

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC****THÔNG TƯ số 01/2001/TT-UBCK ngày 15/2/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/2000/NĐ-CP ngày 10/7/2000 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.**

Thi hành Điều 22 Nghị định số 22/2000/NĐ-CP ngày 10/7/2000 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (sau đây viết tắt là Nghị định), Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn cụ thể một số điểm như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC XỬ PHẠT, ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN****1. Đối tượng bị xử phạt.**

Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định bao gồm:

**1.1. Tổ chức, cá nhân trong nước khi:**

a) Thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại Chương II Nghị định;

b) Hành vi vi phạm hành chính được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam;

c) Hành vi vi phạm hành chính vẫn còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, quy định tại Điều 3 Nghị định.

1.2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm theo quy định tại điểm 1.1 nói trên cũng bị xử phạt

theo các quy định của Nghị định và Thông tư này, trừ trường hợp các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

**2. Nguyên tắc xử phạt.**

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải tuân theo các quy định tại các Điều 2, 3, 15 và 17 Nghị định và nguyên tắc xử phạt tại Điều 3 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết tắt là Pháp lệnh). Khi áp dụng các nguyên tắc đó cần lưu ý những vấn đề sau:

**2.1. Nguyên tắc đúng thẩm quyền:**

Chỉ có những người có thẩm quyền quy định tại Chương III Nghị định, mới được ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, với hình thức và mức phạt trong phạm vi thẩm quyền quy định. Không được phép tách một vi phạm thành nhiều vi phạm nhỏ hoặc gộp nhiều vi phạm nhỏ thành một vi phạm lớn hơn, nhằm mục đích thay đổi thẩm quyền xử phạt.

**2.2. Nguyên tắc đúng đối tượng:**

Mọi đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán quy định tại điểm 1 Thông tư này đều bị xử phạt theo Nghị định.

Một đối tượng thực hiện nhiều hành vi vi phạm thì người đó bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều đối tượng cùng thực hiện một hành vi vi phạm thì mỗi đối tượng đều bị xử phạt vi phạm tương ứng với hành vi vi phạm do mình gây ra. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị phạt một lần.

Không xử phạt vi phạm hành chính trong các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.



### 2.3. Nguyên tắc đúng mức độ:

Hình thức, mức độ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm. Tuy nhiên, khi xác định hình thức và mức độ xử phạt, cần xét thêm về nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để có quyết định phù hợp.

Các tình tiết giảm nhẹ, khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm:

- Vi phạm do thiếu hiểu biết pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và không gây thiệt hại lớn;
- Vi phạm do hành vi vi phạm của người khác;
- Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính đã ngăn chặn làm giảm bớt tác hại của vi phạm và tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại.

Các tình tiết tăng nặng, khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm:

- Tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần;
- Hành vi vi phạm có tính chất cấu kết, có tổ chức;
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc nghề nghiệp được giao để xúi giục, lôi kéo, ép buộc người khác vi phạm;
- Vi phạm trong thời gian đang chấp hành quyết định xử phạt;
- Sau khi vi phạm đã có những hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm.

### 2.4. Nguyên tắc kịp thời, triệt để:

Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền và nghĩa vụ phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các phát hiện đó phải được thông báo cho những người có thẩm quyền xử phạt hành

chính. Khi nhận được thông báo hoặc yêu cầu xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, người có thẩm quyền phải xúc tiến ngay các thủ tục cần thiết để đảm bảo đình chỉ ngay việc vi phạm và khắc phục hậu quả.

### 2.5. Nguyên tắc đúng thủ tục:

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải được tiến hành theo đúng thủ tục quy định tại các Điều từ 45 đến 56 Pháp lệnh.

## 3. Áp dụng các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, người có thẩm quyền xử phạt không những phải căn cứ vào các quy định của Pháp lệnh và Nghị định, mà còn phải căn cứ vào các quy định tại Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## II. XÁC ĐỊNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### 1. Hành vi vi phạm các quy định về phát hành chứng khoán ra công chúng (Điều 4 Nghị định).

1.1. Hành vi che giấu sự thật khi lập các hồ sơ, thủ tục để xin phép phát hành chứng khoán ra công chúng của tổ chức phát hành, bằng các thông tin sai lệch trong các báo cáo tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, cơ cấu về vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, lỗ, lãi.

1.2. Hành vi không tuân theo quy định về trình tự các bước trong việc tổ chức phát hành chứng khoán ra công chúng:

- a) Sử dụng các thông tin ngoài bản cáo bạch để thăm dò thị trường trước khi được phép phát hành chứng khoán;



b) Phân phối chứng khoán trước khi thực hiện việc công bố phát hành;

c) Phát hành chứng khoán không theo đúng nội dung ghi trong giấy phép phát hành về số lượng, chủng loại chứng khoán, thời hạn phát hành;

d) Thông cáo phát hành chứng khoán trên các phương tiện thông tin đại chúng không đúng nội dung và thời gian quy định hoặc đăng ký phát hành không công bố rõ ràng các thông tin về quyền biểu quyết, quyền đăng ký mua chứng khoán, quyền chuyển đổi chứng khoán và quyền khác cho các cổ đông và người đầu tư.

1.3. Hành vi giả mạo trong hồ sơ xin phép phát hành.

1.4. Hành vi phát hành chứng khoán ra công chúng khi chưa có giấy phép phát hành.

## **2. Hành vi vi phạm các quy định về hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung (Điều 5 Nghị định).**

2.1. Hành vi thao túng thị trường của tổ chức, cá nhân tiến hành trong khi thực hiện mua bán chứng khoán tại thị trường chứng khoán tập trung:

a) Tự mình hoặc thông đồng với người khác thực hiện đồng thời việc mua hoặc bán một loại chứng khoán nhằm mục đích tạo ra cung cầu hoặc giá cả giả tạo;

b) Mua hoặc bán một loại chứng khoán mà không thực hiện việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán;

c) Tuyên truyền thông tin sai sự thật gây nhiễu loạn thị trường chứng khoán;

d) Liên tục mua chứng khoán giá cao hoặc liên tục bán chứng khoán với giá thấp để làm thay đổi giá chứng khoán trên thị trường.

2.2. Hành vi mua bán nội gián của tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 70 Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/7/1998 của Chính phủ về chứng

khoán và thị trường chứng khoán là hành vi sử dụng các thông tin có liên quan đến giá và khối lượng giao dịch chứng khoán của một tổ chức niêm yết chưa được công bố ra công chúng để trực tiếp hoặc gián tiếp mua, bán chứng khoán.

2.3. Hành vi bán khống chứng khoán của tổ chức, cá nhân được thực hiện dưới hình thức bán chứng khoán khi không sở hữu chứng khoán tại thời điểm giao dịch.

2.4. Hành vi mua, bán lại chứng khoán của chính mình khi chưa được phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2.5. Mua bán chứng khoán niêm yết ngoài Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán.

## **3. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cổ đông hoặc thầu tóm doanh nghiệp (Điều 6 Nghị định).**

3.1. Hành vi thầu tóm và sáp nhập doanh nghiệp:

a) Tổ chức, cá nhân mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung làm thay đổi việc nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc không còn nắm giữ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành mà không báo cáo cho Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày thanh toán giao dịch.

b) Tổ chức, cá nhân và người có liên quan thực hiện mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung để nắm giữ trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành mà không thông qua phương thức tổ chức đấu giá công khai theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.2. Hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cổ đông:

Cổ đông sáng lập tham gia mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung, vi phạm nguyên tắc phải nắm giữ ít nhất 20% vốn cổ phần của tổ chức phát hành và phải nắm giữ



mức này tối thiểu 3 năm kể từ ngày kết thúc việc phát hành.

3.3. Hành vi vi phạm về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài:

a) Các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung nắm giữ quá 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành, chứng chỉ quỹ đầu tư của một quỹ đầu tư chứng khoán hoặc một tổ chức nước ngoài nắm giữ quá 7% và một cá nhân nước ngoài nắm giữ quá 3% đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư;

b) Các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung nắm giữ quá 40% tổng số trái phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành hoặc một tổ chức nước ngoài nắm giữ quá 10% và một cá nhân nước ngoài nắm giữ quá 5% đối với trái phiếu.

#### **4. Hành vi vi phạm các quy định về giấy phép hoạt động kinh doanh và dịch vụ chứng khoán (Điều 7 Nghị định).**

4.1. Hành vi sử dụng tên gọi trái với quy định trong giấy phép hoạt động; vi phạm điều lệ; tổ chức khai trương hoạt động khi chưa đủ điều kiện, thể hiện như sau:

- Sử dụng mã số, ký mã hiệu để chỉ dẫn, giới thiệu tên gọi của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện công ty trên các ấn phẩm, quảng cáo, biển hiệu và trong giao dịch trái với quy định trong giấy phép hoạt động được cấp.

- Tổ chức thực hiện hoặc chỉ dẫn sử dụng, giới thiệu về phạm vi hoạt động không phù hợp với giấy phép được cấp và điều lệ công ty hoặc sửa đổi điều lệ công ty làm sai lệch với quy định trong giấy phép được cấp.

- Tổ chức khai trương hoạt động của công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện công ty hoặc triển khai hoạt động các lĩnh vực nghiệp vụ được cấp phép mà chưa đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4.2. Hành vi tiến hành hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ chứng khoán khi chưa được cấp giấy phép; cho mượn, cho thuê hoặc chuyển nhượng giấy phép; hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ chứng khoán trong lĩnh vực mà giấy phép không quy định hoặc giấy phép đã hết hạn; tẩy xóa, sửa chữa giấy phép hoạt động, giấy phép mở chi nhánh, đặt văn phòng đại diện; thay đổi, chuyển nhượng trụ sở, mở thêm chi nhánh; thay đổi Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, tách ra hoặc sáp nhập vào công ty chứng khoán khác khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

#### **5. Hành vi vi phạm các quy định về hoạt động kinh doanh của các tổ chức kinh doanh chứng khoán (Điều 8 Nghị định).**

5.1. Để xác định một trong những hành vi vi phạm nguyên tắc đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh bằng việc duy trì thương xuyên tình trạng tài chính lành mạnh, đủ lượng vốn khả dụng, phân tán rủi ro trong đầu tư hoặc tham gia bảo lãnh, hạn chế được rủi ro, thua lỗ dẫn đến nguy cơ mất khả năng thanh toán, cần phải xem xét các căn cứ sau:

a) Không duy trì đủ lượng vốn khả dụng (đối với các công ty chứng khoán), vốn lưu hoạt (đối với công ty quản lý quỹ đầu tư) được xác định với một số lần vào các thời điểm cuối tháng trước đó và vào thời điểm được thanh tra để kết luận mặc dù công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư đã có những biện pháp khắc phục nhưng hiệu quả chưa cao;

b) Mua sắm trang thiết bị và tài sản cố định vượt quá tỷ lệ quy định;

c) Tham gia đầu tư hoặc bảo lãnh vượt các hạn mức quy định, vi phạm quy tắc phân tán rủi ro.

5.2. Cách xác định các hành vi lợi dụng việc quản lý vốn và tài sản của khách hàng để sử dụng, kinh doanh cho chính mình hoặc cho khách hàng nhưng chưa được khách hàng ủy thác, không thực hiện tách biệt giữa nghiệp vụ tự



doanh và nghiệp vụ môi giới cho khách hàng, phải căn cứ các quy định sau:

a) Vi phạm các hợp đồng đã ký kết với khách hàng;

b) Vi phạm nguyên tắc trong thực hiện lệnh mua, lệnh bán chứng khoán cho khách hàng;

c) Vi phạm các nguyên tắc về trật tự ưu tiên trong giao dịch chứng khoán;

d) Vi phạm nguyên tắc tách biệt giữa việc đặt lệnh của khách hàng và việc đặt lệnh tự doanh.

5.3. Việc xác định hành vi tham gia hoạt động kinh doanh những lĩnh vực bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cần xem xét các căn cứ sau:

a) Có đủ căn cứ để xác định là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư đã tham gia hoạt động tín dụng và cho vay chứng khoán, dùng vốn hay tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán để cho vay hoặc bảo lãnh;

b) Phân tán hoặc điều hòa tài sản đầu tư giữa các quỹ đầu tư chứng khoán do chính mình quản lý, bằng việc dùng vốn của quỹ đầu tư này để đầu tư hoặc mua tài sản quỹ khác trong cùng một công ty quản lý quỹ.

## **6. Hành vi vi phạm các quy định về người hành nghề kinh doanh chứng khoán.**

6.1. Tổ chức kinh doanh chứng khoán (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư và quỹ đầu tư chứng khoán) đã bố trí, sử dụng những người chưa có giấy phép hành nghề vào những nghiệp vụ mà quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán là phải có giấy phép hành nghề hoặc không thay đổi, thuyên chuyển công tác đối với những người có giấy phép hành nghề nhưng bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hành nghề hoặc buộc phải thuyên chuyển sang công tác khác.

6.2. Người hành nghề kinh doanh chứng khoán bị tước quyền sử dụng giấy phép trong các trường hợp:

a) Người hành nghề kinh doanh chứng khoán đồng thời làm việc hoặc góp vốn vào hai hoặc nhiều công ty chứng khoán; làm giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành;

b) Người hành nghề kinh doanh chứng khoán trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia bán khống chứng khoán không thuộc quyền sở hữu chứng khoán tại thời điểm giao dịch; mua bán chứng khoán trong khi tổ chức phát hành chưa công bố thông tin ra công chúng; công bố tuyên truyền sai sự thật, tham gia hoạt động tín dụng và cho vay chứng khoán; tham gia hoạt động thao túng thị trường, lũng đoạn thị trường.

## **7. Hành vi vi phạm quy định về trách nhiệm của ngân hàng giám sát (Điều 10 Nghị định).**

7.1. Không thực hiện việc tách biệt giữa tài sản của quỹ đầu tư chứng khoán với tài sản khác hoặc giữa tài sản của các quỹ đầu tư chứng khoán khác nhau;

7.2. Thiếu trách nhiệm trong quản lý hoặc sử dụng không đúng mục đích theo quy định của điều lệ quỹ về tài sản của các quỹ đầu tư chứng khoán;

7.3. Vi phạm hợp đồng quản lý, giám sát đã ký với công ty quản lý quỹ.

## **8. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký, thanh toán bù trừ, lưu ký chứng khoán (Điều 11 Nghị định).**

8.1. Lợi dụng chức năng lưu ký chứng khoán cho khách hàng để cho mượn, cho vay chứng khoán trên tài khoản lưu ký của khách hàng hoặc dùng số chứng khoán lưu ký của khách hàng để cầm cố.

8.2. Lợi dụng thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán cho khách hàng để tham ô, làm thất thoát chứng khoán của khách hàng bằng cách sửa chữa tẩy xóa, giả mạo chứng từ lưu ký, chứng từ thanh toán chuyển giao chứng khoán, chứng từ gửi, rút chứng khoán.



8.3. Vi phạm chế độ bảo quản, kiểm kê, đối chiếu, sao kê định kỳ hoặc làm rách nát, thất lạc, chứng khoán giả trong kho lưu ký, chế độ phòng chống cháy nổ.

8.4. Vi phạm chế độ hạch toán kế toán, thanh toán chuyển giao chứng khoán, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản lưu ký với khách hàng hoặc thiếu sao kê đối chiếu giữa kế toán phân tích với kế toán tổng hợp, sai lệch kéo dài, gây tổn thất cho người đầu tư.

### **9. Hành vi vi phạm các quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động kinh doanh chứng khoán (Điều 12 Nghị định).**

9.1. Cá nhân, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ quy định về việc lập và gửi báo cáo thống kê theo quy định nhưng do thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc lập và gửi báo cáo thống kê không đầy đủ, không đúng thời gian, không đúng mẫu biểu quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9.2. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, tổ chức lưu ký chứng khoán ngừng hoạt động kinh doanh, cung cấp dịch vụ mà không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc đã báo cáo nhưng chưa được sự chấp thuận.

9.3. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư, tổ chức lưu ký chứng khoán cố ý không báo cáo hoặc báo cáo không kịp thời khi có xảy ra các sự kiện bất thường có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tài chính và hoạt động kinh doanh của chính mình.

### **10. Hành vi vi phạm quy định về công bố thông tin (Điều 13 Nghị định).**

10.1. Cá nhân, tổ chức lợi dụng chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc lập hồ sơ tài liệu; việc kiểm tra xác nhận tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ các tài liệu, số liệu để che giấu sự thực trong các tài liệu công bố thông tin ra công chúng, bằng cách lập, cung cấp thông tin không đầy đủ, kịp thời, đúng định kỳ và đúng quy định của pháp luật, cung cấp thông tin và báo cáo sai sự thật.

10.2. Lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao sử dụng thông tin “nội bộ” để thực hiện các hoạt động trái pháp luật, như làm lộ bí mật các số liệu, tài liệu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

10.3. Lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao là người công bố thông tin ra công chúng để công bố thay đổi nội dung thông tin quan trọng, công bố những thông tin trái ngược nhau hoặc phủ nhận các thông tin đã được công bố trước đó.

### **11. Hành vi cản trở việc thanh tra, kiểm tra hoặc không thực hiện các kiến nghị của Thanh tra (Điều 14 Nghị định).**

11.1. Tổ chức, cá nhân và người có liên quan là đối tượng thanh tra cố ý cản trở, không thực hiện các yêu cầu liên quan đến hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật bằng việc trì hoãn, lẩn tránh hoặc đối phó, không cung cấp kịp thời, đầy đủ các văn bản, tài liệu, chứng từ, số liệu theo yêu cầu của tổ chức thanh tra, đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên khi đang làm nhiệm vụ.

11.2. Tổ chức, cá nhân và người có liên quan là đối tượng thanh tra cố ý cản trở, không chấp hành quyết định của tổ chức thanh tra, đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên; cung cấp thông tin không chính xác bằng việc che giấu, sửa chữa, chứng từ, tài liệu, sổ sách hoặc làm thay đổi tang vật trong khi đang bị thanh tra; chống đối, cản trở quyết định xử lý về thanh tra bằng việc tự ý tháo dỡ, di chuyển, có hành vi khác làm thay đổi tình trạng niêm phong tiền và chứng khoán, sổ sách, hồ sơ, chứng từ kế toán hoặc tang vật, phương tiện đang bị niêm phong khác.

## **III. ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC PHẠT, MỨC PHẠT, BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Phạt cảnh cáo.**

Hình thức phạt cảnh cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định, chỉ áp dụng đối với các trường hợp mà quy định có hình thức phạt cảnh cáo theo điều, khoản tương ứng của Nghị

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684  
065977



định hoặc có thể được áp dụng đối với các trường hợp khác nếu có một trong các tình tiết sau:

- Vô ý vi phạm;
- Vi phạm lần đầu và có quy mô nhỏ, không gây thiệt hại đáng kể cho thị trường chứng khoán và người đầu tư và có tình tiết giảm nhẹ.

## 2. Phạt tiền.

Khi xét thấy hành vi vi phạm không thuộc trường hợp áp dụng hình thức phạt cảnh cáo hoặc vượt mức phạt cảnh cáo, thì áp dụng hình thức phạt tiền. Mức phạt được áp dụng như sau:

2.1. Trường hợp vi phạm mà không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ thì áp dụng mức phạt ở mức trung bình ở khung phạt tiền.

2.2. Trường hợp có một trong các tình tiết giảm nhẹ thì áp dụng mức phạt dưới mức trung bình đến mức tối thiểu của khung phạt tiền.

2.3. Trường hợp có một trong những tình tiết tăng nặng thì áp dụng mức phạt tiền trên mức trung bình đến mức tối đa của khung phạt tiền.

## 3. Tước quyền sử dụng giấy phép.

3.1. Hình thức tước quyền sử dụng giấy phép là hình thức phạt bổ sung, không áp dụng độc lập, chỉ được áp dụng kèm theo các hình thức phạt chính (cảnh cáo hoặc phạt tiền) khi người có thẩm quyền xác định có đủ căn cứ và điều kiện để áp dụng (như có quy định cho phép áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép đối với hành vi vi phạm trong các điều của Nghị định).

3.2. Điều kiện để xét áp dụng hình thức tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc không thời hạn phải tuân theo quy định tại các điều có quy định tước quyền sử dụng giấy phép trong Nghị định. Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép phải tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm cụ thể và nằm trong khoảng thời hạn cho phép áp dụng đối với hành vi đó, theo quy định tại các điều tương ứng trong Nghị định.

3.3. Người có thẩm quyền khi thực hiện biện pháp xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép phải tuân theo các quy định của Nghị định. Đối với biện pháp xử phạt tước quyền sử dụng các loại giấy phép do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, trước khi áp dụng người có thẩm quyền phải kiến nghị bằng văn bản (kèm theo hồ sơ vụ việc) xin ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 4. Tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán liên quan đến hành vi vi phạm.

Hình thức tịch thu toàn bộ các khoản thu từ việc thực hiện các hành vi vi phạm mà có và số chứng khoán liên quan hành vi vi phạm chỉ được áp dụng kèm theo các hình thức phạt chính, khi người có thẩm quyền xác định có đủ căn cứ và điều kiện để áp dụng như:

- Có quy định cho phép áp dụng hình thức tịch thu đối với hành vi vi phạm liên quan tại điều khoản, điểm cụ thể trong các điều của Nghị định và các dữ kiện thực tế của vụ việc vi phạm, các dữ kiện đó phải được ghi đầy đủ trong biên bản vi phạm;

- Đã có thông báo yêu cầu đình chỉ vi phạm hoặc có quy định hành vi bị cấm nhưng vẫn có tình vi phạm hoặc tái phạm, sau khi đã phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền về hành vi vi phạm trước đó.

## 5. Các biện pháp khác.

5.1. Áp dụng biện pháp xử lý khác đối với hành vi vi phạm được xác định trong trường hợp xét thấy cần thiết, để ngăn chặn việc tiếp tục vi phạm và khắc phục hậu quả vi phạm, tuân theo các quy định tương ứng tại các điều trong Nghị định, cụ thể là:

a) Loại bỏ yếu tố vi phạm bằng cách buộc khôi phục lại đúng tỷ lệ an toàn theo quy định hoặc trạng thái ban đầu, sao cho bảo đảm ngăn ngừa khả năng tiếp tục vi phạm;

b) Buộc hủy bỏ, cải chính thông tin sai lệch,



không đúng sự thật gây ra vi phạm bằng việc đăng lời cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, bằng văn bản cải chính gửi cho cơ quan có thẩm quyền và các đối tượng liên quan;

c) Về bồi thường thiệt hại, nếu các bên tự thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc về mức bồi thường thiệt hại, thì người có thẩm quyền xử phạt công nhận thỏa thuận đó và ghi vào quyết định xử phạt. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được về khoản tiền bồi thường, nếu ở mức đến 1.000.000 đồng, thì người có thẩm quyền căn cứ vào hậu quả thiệt hại thực tế để quyết định mức bồi thường cụ thể và ghi vào quyết định xử phạt; nếu ở mức trên 1.000.000 đồng thì người có thẩm quyền xử phạt yêu cầu các bên tiến hành khởi kiện ra tòa án, theo thủ tục tố tụng dân sự và ghi rõ điều này trong quyết định xử phạt.

5.2. Trường hợp quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không xử phạt nhưng có thể bị áp dụng các biện pháp khác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Pháp lệnh.

## IV. THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ PHẠT

### 1. Thẩm quyền xử phạt.

1.1. Thanh tra viên chuyên ngành Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là người có thẩm quyền xử phạt được quy định tại Điều 15 Nghị định.

1.2. Trường hợp một hành vi vi phạm của một tổ chức, cá nhân xảy ra trên nhiều địa phương khác nhau, thì người có thẩm quyền phát hiện vi phạm lập biên bản, đình chỉ vi phạm và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền ở nơi đóng trụ sở chính của tổ chức vi phạm thụ lý hồ sơ xử lý và cơ quan này phải thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền ở các địa phương liên quan biết, để cùng phối hợp xử lý vi phạm.

1.3. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng

tham gia thực hiện một hành vi vi phạm, thì người có thẩm quyền phát hiện vi phạm lập biên bản đình chỉ vi phạm và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền ở các địa phương biết, để cùng phối hợp xử lý vi phạm.

Đối với vi phạm có tổ chức, quy mô lớn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là cơ quan có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với các địa phương để xử lý.

1.4. Khi xét thấy vi phạm hành chính cần áp dụng mức phạt và các biện pháp xử lý khác ngoài phạm vi thẩm quyền của mình, Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để chuyển hồ sơ vụ việc tới chính quyền địa phương có thẩm quyền giải quyết.

### 2. Thủ tục xử phạt.

2.1. Việc quyết định phạt cảnh cáo được thực hiện bằng văn bản, khi xét thấy cần thiết, cơ quan có thẩm quyền gửi quyết định xử phạt đến chính quyền địa phương nơi người vi phạm cư trú hoặc cơ quan quản lý người vi phạm.

2.2. Trường hợp quyết định phạt tiền thì cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản vi phạm hành chính. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản, cơ quan có thẩm quyền xử phạt phải ra quyết định xử phạt.

Quyết định xử phạt phải được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử phạt chậm nhất trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày ra quyết định xử phạt. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán phải thi hành quyết định xử phạt trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày được giao quyết định xử phạt.

### 3. Việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt.

Sau thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, nếu tổ chức, cá nhân bị xử phạt không tự giác thi hành, thì thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định xử phạt được quyền:



- Yêu cầu ngân hàng, Kho bạc nhà nước hoặc tổ chức tín dụng khác trích tiền từ tài khoản của tổ chức, cá nhân để nộp phạt.

Cơ quan có thẩm quyền xử phạt gửi công văn kèm quyết định xử phạt để ngân hàng, Kho bạc nhà nước hoặc các tổ chức tín dụng khác làm căn cứ trích tiền từ tài khoản để nộp phạt.

- Trường hợp cần xử lý kê biên tài sản, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt phải báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký quyết định, cơ quan có thẩm quyền phối hợp với lực lượng công an, Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt để bán đấu giá theo luật định.

#### **4. Việc xử lý tịch thu số chứng khoán liên quan đến hành vi vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 51 Pháp lệnh.**

Quyết định tịch thu số chứng khoán liên quan đến hành vi vi phạm có giá trị từ 5.000.000 đồng trở lên, phải gửi cho Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp một bản.

### **V. TỔ CÁO, KHIẾU NẠI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

#### **1. Tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.**

1.1. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Người tố cáo có nghĩa vụ cung cấp các chứng cứ, thông tin cụ thể về hành vi vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền xử lý và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo đó. Cơ quan có thẩm quyền nhận được tố cáo có trách nhiệm giải quyết tố cáo theo quy định tại Chương IV Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998.

#### **1.2. Người tố cáo có nghĩa vụ:**

a) Cung cấp tài liệu, văn bản để khẳng định chủ thể, đối tượng, phạm vi, nội dung liên quan đến vụ việc vi phạm;

b) Cung cấp các chứng cứ để khẳng định hành vi vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1.3. Người tố cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo, các chứng cứ cung cấp cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm. Trường hợp nội dung tố cáo hoặc chứng cứ bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận không đúng sự thật thì người tố cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho người bị tố cáo và những người có liên quan, trường hợp cố ý còn có thể bị xử lý hành chính hoặc hình sự, tùy theo mức độ vi phạm.

#### **2. Trường hợp không thụ lý đơn tố cáo.**

Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm sẽ không thụ lý đơn tố cáo vi phạm trong các trường hợp sau:

- Hành vi vi phạm bị tố cáo không còn thời hiệu xử phạt;

- Những vụ việc mà người tố cáo đồng thời khởi kiện tại tòa án, việc tố cáo đã được tòa án thụ lý để giải quyết hoặc đã có bản án quyết định của tòa án.

#### **3. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại đối với người có thẩm quyền xử lý vi phạm.**

- Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại đối với quyết định xử phạt của người có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998. Trong thời gian chờ kết quả giải quyết khiếu nại, tổ chức, cá nhân bị xử phạt vẫn phải thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì có quyền khiếu nại đến người có



thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp theo hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án theo quy định của pháp luật.

- Trình tự giải quyết khiếu nại của các cấp có thẩm quyền được giải quyết theo trình tự quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chánh Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để xem xét giải quyết./.

Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

NGUYỄN ĐỨC QUANG